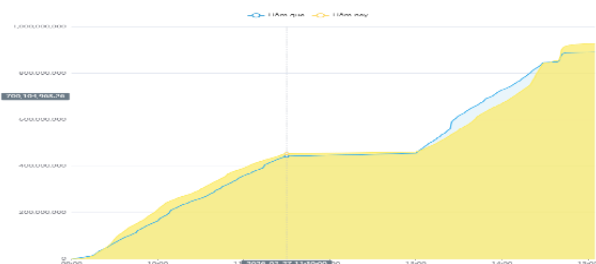


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,880.33	262.82
Thay đổi	0.69	0.49
Thay đổi %	0.04%	0.19%
KLGD (Triệu CP)	928.9	93.4
GTGD (Tỷ)	30,087	2,035
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	132	88
CP giảm giá	202	70
CP tham chiếu	51	56
P/E	15.25	1.68
P/B	2.24	2.24

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	2,061.8	-8.07	704.75	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Diễn biến chỉ số và Kè chiến thắng VN-Index chốt phiên tại **1.880,33 điểm (+0,04%)**, duy trì sắc xanh nhạt nhờ nỗ lực "sửa sai" trong đợt ATC. Tuy nhiên, **phe Bán mới là người chiếm ưu thế** về độ rộng thị trường với 202 mã giảm so với 132 mã tăng trên sàn HoSE. Dù chỉ số tăng điểm, trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng" cho thấy áp lực chốt lời đang gia tăng khi thị trường tiến sát vùng đỉnh cũ 1.900 điểm.

Nhóm ảnh hưởng mạnh tới Index Phía nâng đỡ: VIC tiếp tục là "linh hồn" khi một mình gánh hơn 5 điểm cho chỉ số. Nhóm **Năng lượng** bùng nổ rực rỡ với **PVT tăng trần, BSR (+4%)** và **GAS (+1,79%)** đóng vai trò bệ đỡ quan trọng.

Phía gây áp lực: Nhóm **Ngân hàng** hầu hết trượt sâu vào vùng đỏ (BID, TCB, VCB). Bên cạnh đó, **VNM (-3,4%)** và **HPG (-2,04%)** chịu sức ép bán rất lớn, lấy đi đáng kể điểm số của thị trường.

Phân tích dòng tiền Dòng tiền có sự phân hóa và chọn lọc cực kỳ khắt khe. Dù số lượng mã giảm áp đảo, nhưng nhóm 73 mã tăng giá mạnh vẫn thu hút được tới **34% tổng giá trị khớp lệnh** sàn HoSE. Nhiều mã Midcap như **PC1 (tăng trần), DCM, VCI** thu hút dòng tiền rất tốt bất chấp sắc đỏ lan tràn.

Giao dịch khối ngoại Điểm sáng là khối ngoại đã đảo chiều **mua ròng 681,7 tỷ đồng** trong phiên chiều (sau khi bán ròng trong phiên sáng). Họ tập trung gom **FPT, GMD, MWG và HPG**, nhưng tiếp tục xả mạnh **VNM** với giá trị ròng 243 tỷ đồng.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên 27/02 với nền có bóng trên dài, xác nhận áp lực bán mạnh tại vùng kháng cự 1.900 điểm. Khối lượng 858 triệu cổ phiếu phản ánh sự giằng co quyết liệt giữa phe chốt lời và phe bắt đáy. Dù các chỉ báo như MACD và RSI (63,76) vẫn ủng hộ xu hướng tăng trung hạn trong kênh giá, nhưng độ rộng thị trường (132 mã tăng/202 mã giảm) cho thấy trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng".

Dòng tiền hiện đang cực kỳ chọn lọc, tập trung vào nhóm Năng lượng (BSR, PVT) và các mã Midcap khỏe như PC1 thay vì dàn trải, cho thấy thị trường đang tích lũy để thích nghi với vùng giá cao mới. Tâm lý NĐT hiện tại đang bị ảnh hưởng mạnh bởi dao động của các cổ phiếu hệ sinh thái.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Tỷ trọng được khuyến nghị duy trì quanh 50-70%. VN-Index đang dừng chận tại kháng cự. Chúng ta ưu tiên tối ưu hóa vị thế sẵn có chưa nên mở vị thế mới ngắn hạn khi lực bán gia tăng.

Kịch bản 1 (70%): VNIndex Tạo đáy và đi ngang biên độ 1780-1900. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ là tâm điểm chú ý của dòng tiền.

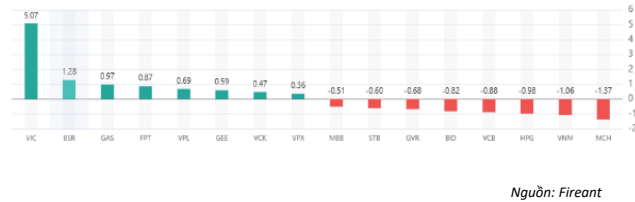
Kịch bản 2 (30%): VNIndex tiếp tục giảm về vùng biên dưới quanh mốc 1700 sau đó tạo đáy bật mạnh mẽ trở lại.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	2.89%	27.59%
Hóa chất	-0.25%	8.08%
Tài nguyên Cơ bản	-1.82%	10.92%
Xây dựng và Vật liệu	0.20%	10.84%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.23%	5.72%
Ô tô và phụ tùng	-0.58%	10.56%
Thực phẩm và đồ uống	-2.32%	-16.89%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.15%	3.71%
Y tế	-0.52%	1.47%
Bán lẻ	-0.63%	13.08%
Truyền thông	-2.34%	6.46%
Du lịch và Giải trí	0.46%	-4.89%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1.41%	1.15%
Ngân hàng	-0.75%	0.10%
Bảo hiểm	-2.98%	19.73%
Bất động sản	0.82%	2.27%
Dịch vụ tài chính	1.01%	6.70%
Công nghệ Thông tin	2.34%	-7.46%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VPB	28.95	0.05 / 0.17%	18,015,209
HPG	28.8	-0.60 / -2.04%	50,109,861
ACB	24.55	0.10 / 0.41%	14,911,332
GMD	84.4	3.00 / 3.69%	4,909,491
FPT	92.9	2.40 / 2.65%	19,558,235

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
DXG	15.1	-0.65 / -4.13%	26,863,381
VNM	68.2	-2.40 / -3.40%	13,415,887
PDR	16.4	-0.50 / -2.96%	16,147,666
MSB	12.2	0.00 / 0.00%	6,708,734
VCB	64.9	-0.50 / -0.76%	8,956,923

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
SBA	Hoàng Xuân Quý	Thành viên Hội đồng Quản trị	27/02/2026	Bán	10,000
PTB	Lê Văn Thảo	Người đại diện Pháp luật/Chủ tịch Hội đồng Quản trị	27/02/2026	Bán	17,550
PTB	Lê Văn Luận	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị/Phụ trách Công bố thông tin	27/02/2026	Mua	17,549
DBD	Lê Văn Lộc		27/02/2026	Mua	17,549
PTB	Trần Thanh Cung	Thành viên Hội đồng Quản trị/Phó Tổng Giám đốc	27/02/2026	Bán	17,549

TIN TỨC

Trong nước

[Đề nghị truy tố cựu Bộ trưởng Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến](#)
[Trung tâm tài chính quốc tế TPHCM vận hành như thế nào?](#)
[Xuất khẩu dệt may đón cơ hội mới](#)
[VCCI kiến nghị gỡ vướng hóa đơn điện tử](#)

Doanh nghiệp

[Chứng khoán VikkiBankS chuyển đổi thành công ty cổ phần](#)
[Chào bán hạt kế hoạch, SCI chưa huy động đủ 152 tỷ](#)
[Cổ tức 15% từ Lafooco, PAN sắp nhận thêm hàng chục tỷ](#)
[Chứng khoán Artex thoát diện bị kiểm soát](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Thế khó của các doanh nghiệp xuất khẩu Đông Nam Á](#)
[Trung Quốc khuyến khích mua USD](#)
[Quỹ đầu tư 2.2 ngàn tỷ USD của Na Uy dùng AI](#)
[Thuế quan của Mỹ: Giới hạn mới, tác động mới](#)

Hàng hóa

[Giá dầu giảm nhẹ](#)
[Giá vàng, bạc giảm mạnh sau ngày Vía Thần Tài](#)
[Vàng thế giới quay đầu giảm nhẹ](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	HPG	50,109,861	-2.04%
2	SHB	38,867,924	-1.24%
3	SSI	37,421,946	0.00%
4	VIX	34,387,371	-0.66%
5	DXG	26,863,381	-4.13%
6	POW	24,786,276	2.84%
7	VCI	22,497,610	3.63%
8	PVT	22,011,862	6.89%
9	TCB	21,309,143	-0.55%
10	HDB	21,086,255	-1.58%

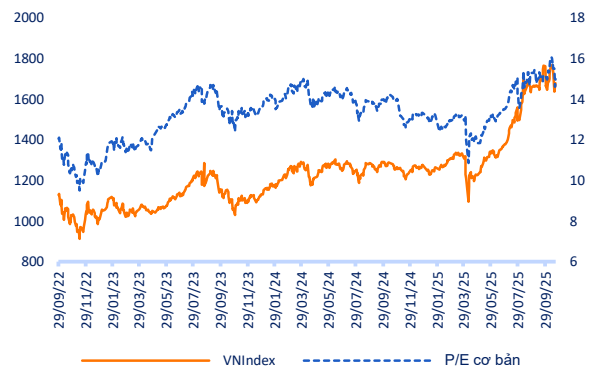
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	5189.5	-4.70	-0.09%
Bạc	90.17	2.59	2.95%
Đồng	6.11	0.11	1.80%
Dầu thô	1.18	0.02	-0.68%
Dầu Brent	72.01	1.17	1.65%
Khí Tự nhiên	2.844	0.02	0.60%
Khí đốt	2.5528	0.03	1.07%
Đường	13.88	-0.07	-0.50%
Heo nạc	85.7	0.12	0.15%
Cà phê	284.85	-1.15	-0.40%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25820	-0.12%	USD 23,842 26,246
EUR/VND	29925	-0.26%	EUR 28,074 31,030
GBP/VND	34205	-0.54%	GBP 32,092 35,470
USD/VND	161.00	0.00%	JPY 153 169
AUD/VND	32810	-0.31%	CHF 30,769 34,007

Định giá thị trường





XANH VỎ ĐỎ LÒNG

Bản tin ngày 27/02/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.85	27.3	12/01/2026	32.5	26	-1.6%	MUA
2	HAH	58.50	59	20/01/2026	70.8	55.6	-0.8%	MUA
3	VNM	69.50	70	29/01/2026	81.8	65.5	-0.7%	MUA
4	MIG							
5								
6								

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn